

Bản án số: 506/2020/HS-ST
Ngày 08-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 472/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 497/2020/QĐXX-HS ngày 17/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 tại tỉnh V; thường trú: Ấp X, xã T, huyện V, tỉnh V; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn Sáu, sinh năm: 1962 (đã chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1950; có 07 anh, chị, em lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1989; vợ Trần Thị Kim N, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 24/2020/HS-ST ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xử phạt 08 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bản án số 35/2020/HS-ST ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bản án số 14/2020/HS-ST ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức; tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 08 năm 11 tháng tù; bị cáo đang thi hành án tại trại giam P; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Công ty VN; trụ sở: Tầng G, 8 và 10 T, số 20 N, phường T, Quận 2, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương Xuân D, sinh năm 1983; thường trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đ; địa chỉ làm việc: Tầng G, 8 và 10 T, số 20 N, phường T, Quận 2, Thành phố H. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị H, sinh năm 1989; thường trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh L; tạm trú: 15/9A P, T, xã B, huyện H, Thành phố H. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn T dùng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 lên mạng xã hội Zalo liên hệ với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, vào tài khoản Zalo không rõ tên) đặt làm giả 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.700.000 đồng. Nguyễn Văn T cung cấp hình ảnh cá nhân của mình, thông tin giả của người mang tên Nguyễn Tiến D, sinh ngày 11/9/1980, thường trú: Ấp 3, xã T, thị xã Đ, tỉnh B cho người đàn ông làm giả giấy tờ nêu trên. Sau 03 ngày, người đàn ông giao 02 loại giấy tờ giả cho Nguyễn Văn T mang tên Nguyễn Tiến D.

Đến ngày 13/11/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha LuVias màu đen biển số 78F1-014.43 đi từ phòng trọ tại huyện H, Thành phố H mang theo 02 loại giấy tờ cá nhân giả là thẻ Căn cước công dân số 070080719218 và giấy phép lái xe số 700098012072 mang tên Nguyễn Tiến D, sinh ngày 11/9/1980, hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã T, thị xã Đ, tỉnh B đến Cửa hàng điện máy xanh N thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần thế giới di động, địa chỉ: Thửa đất số 1631, tờ 7AB2, đường N, khu phố B, phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B để mua một máy lạnh hiệu Toshiba RAS - H13CKCVG - V trả góp giá trị 11.990.000 đồng. Nguyễn Văn T trả trước 3.597.000 đồng, số tiền còn lại 8.393.000 đồng cộng với 251.000 đồng phí bảo hiểm tai nạn người vay tín dụng với Tổng Công ty Bảo hiểm T, Nguyễn Văn T ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty VN (gọi tắt là Công ty VN) để Công ty VN chi trả cho Cửa hàng điện máy xanh N và Tổng Công ty Bảo hiểm T với tổng số tiền 8.644.000 đồng. Sau khi sử dụng 02 loại giấy tờ trên để mua một máy lạnh hiệu Toshiba xong, Nguyễn Văn T về phòng trọ đốt 02 loại giấy tờ trên.

Ngày 14/11/2018, sau khi nhận được máy lạnh hiệu Toshiba RAS - H13CKCVG V, Nguyễn Văn T bỏ trốn, không trả số tiền 8.644.000 đồng cho Công ty VN theo thỏa thuận. Ngày 27/4/2020, Công ty Home Credit Việt Nam gửi đơn tố cáo Nguyễn Văn T đến Công an thành phố Dĩ An về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ Công văn số 2448/C06-P4 ngày 19 tháng 5 năm 2020 Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an trả lời tra cứu thông tin cơ sở dữ liệu Căn cước công dân số 070080719218 chưa cấp cho công dân nào. Công văn số 160/CAP ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh B trả lời trên địa bàn ấp 3, xã T, thị xã Đ, tỉnh B (nay là khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh B) không có nhân khẩu thường trú nào mang tên Nguyễn Tiến D, sinh năm 1980.

Tại cáo trạng số 502/CT – VKS ngày 05 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng

khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với người nhận làm giả giấy tờ cho Nguyễn Văn T trên mạng xã hội Zalo hiện (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng thẻ căn cước công dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến D làm giả, Nguyễn Văn T đã tiêu hủy nên không đủ cơ sở xử lý Nguyễn Văn T về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha LuVias, màu đen biển số 78F1-014.43, Nguyễn Văn T dùng làm phương tiện phạm tội đã được Tòa án nhân dân tỉnh T tịch thu sung Ngân Sách nhà nước theo bản án số 14/2020/HS-ST ngày 29/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Xuân D là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 8.644.000 đồng cho Công ty VN, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Ngày 13/11/2018 tại cửa hàng điện máy xanh N thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần thế giới di động, tại thửa đất số 1631, tờ 7AB2, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Văn T có hành vi gian dối sử dụng thẻ căn cước công dân số 070080719218 và giấy phép lái xe số 700098012072 mang tên Nguyễn Tiến D, sinh ngày 11/9/1980, hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã T, thị xã Đ, tỉnh B ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty VN vay số tiền 8.644.000 đồng để chi trả cho Cửa hàng điện máy xanh N và Tổng Công ty Bảo hiểm T. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 502/CT – VKS ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, không có nghề nghiệp ổn định. Ngoài lần thực hiện hành vi này, bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi khác và đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 8.644.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm thanh toán số tiền trên. Thiệt hại của bị hại là do lỗi của bị cáo gây ra, vì vậy, cần buộc bị cáo có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho bị hại.

[8] Đối với người làm giả giấy tờ cho Nguyễn Văn T trên mạng xã hội Zalo hiện (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi sử dụng thẻ căn cước công dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn T đã tiêu hủy nên không đủ cơ sở xử lý Nguyễn Văn T về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[10] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha LuVias, màu đen biển số 78F1-014.43, Nguyễn Văn T dùng làm phương tiện phạm tội đã được Tòa án nhân dân tỉnh T tịch thu sung Ngân Sách nhà nước theo bản án số 14/2020/HS-ST ngày 29/6/2020.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bản án số 14/2020/HS-ST ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh T đã tổng hợp hình phạt của 03 bản án và 02 tội đối với bị cáo là 08 năm 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 01/12/2018, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án trên theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm 11 (mười một) tháng tù của bản án số 14/2020/HS-ST ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh T buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt là 09 (chín) năm 11 (mười một) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 01/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho Công ty VN số tiền 8.644.000 (tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày Công ty VN có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho Công ty VN khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 432.200 (bốn trăm ba mươi hai nghìn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

- Luru: VT, HS.